

Số: 342 /TTr-UBND

Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2021

TỜ TRÌNH

**Về việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung
một số điều của Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 của Hội
đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài
sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản quy định chi tiết (Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân; Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam; Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công...). Hội đồng nhân dân Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và khoản 1 Điều 138 của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/8/2018.

Việc phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc quyết định đầu tư, mua sắm trang bị, thu hồi, điều chuyển, thanh lý tài sản công..., đồng thời tăng cường thực hiện công tác hậu kiểm (kiểm tra, thanh tra) việc chấp hành quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Sau 3 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 01/2018/NQ-HĐND, công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn Thành phố đã đạt được những kết quả tích cực. Song một số cơ quan, đơn vị phản ánh khó khăn vướng mắc trong quá

trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND, như: về thẩm quyền quyết định thuê tài sản công, trong đó đề nghị được phép thuê tài sản (ngoài các tài sản là tài sản công quy định tại Nghị quyết) để phục vụ hoạt động, đặc biệt là trong giai đoạn dịch bệnh Covid-19 thời gian qua; về thẩm quyền quyết định mua tài sản công khác, trừ nhà đất và xe ô tô (làm rõ nguồn kinh phí được giao trong dự toán của Sở, Ban, ngành hay trong dự toán của đơn vị trực thuộc) để phù hợp quy định pháp luật về ngân sách nhà nước; phân cấp thẩm quyền thanh lý tài sản công khác (trừ tài sản công là trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp; các tài sản khác gắn liền với đất và xe ô tô) cho phù hợp quy định, khả năng quản lý của đơn vị và tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị....

Căn cứ khoản 2 Điều 17 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân Thành phố đối với tài sản công: *“Căn cứ quy định của Luật này, phân cấp của Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương”*.

Ủy ban nhân dân Thành phố đã có Tờ trình số 253/TTr-UBND ngày 12/11/2021 và Báo cáo thuyết minh số 314/BC-UBND ngày 12/11/2021 gửi Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội.

Căn cứ Văn bản chấp thuận số ... ngày .../11/2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, trên cơ sở tổng hợp, báo cáo của Sở Tài chính tại Văn bản số 7289/STC-QLCS ngày 19/11/2021 và Báo cáo thẩm định số 373/BC-STP ngày 16/11/2021 của Sở Tư pháp, việc UBND Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội là cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế của Thành phố và đảm bảo đúng theo quy định pháp luật.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích.

Việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội nhằm khắc phục hạn chế, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện và phù hợp với tình hình thực tế của thành phố Hà Nội, đảm bảo tính đồng bộ và thống nhất của các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công do Thành phố ban hành.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Việc xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định kèm theo Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 của Hội đồng nhân dân

Thành phố về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội đảm bảo yêu cầu về tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của Nghị quyết trong hệ thống pháp luật; tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm nội dung rõ ràng, dễ hiểu, phù hợp với thực tế; kế thừa các quy định hiện hành còn phù hợp, khắc phục những hạn chế, bất cập.

III. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Bố cục dự thảo Nghị quyết gồm 02 Điều.

2. Nội dung cơ bản của Nghị quyết:

Dự thảo Nghị quyết quy định các nội dung cơ bản sau:

“**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 của HĐND Thành phố như sau:

1. Sửa đổi đoạn thứ nhất điểm b khoản 2 Điều 4 như sau:

“**Điều 4.** Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công

b) Mua sắm tài sản công khác (trừ các tài sản quy định tại Khoản 1 và Điểm a Khoản 2 Điều này):

- Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách quyết định mua sắm tài sản công từ nguồn kinh phí được giao trong dự toán ngân sách hàng năm trên cơ sở tiêu chuẩn, định mức, tự chịu trách nhiệm về hồ sơ, trình tự, thủ tục mua sắm theo quy định về thực hiện đấu thầu mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước bằng vốn nhà nước”.

Lý do:

- Điều 4 Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015 quy định về đơn vị dự toán ngân sách như sau:

(1) Đơn vị dự toán ngân sách là cơ quan, tổ chức, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao dự toán ngân sách (khoản 10 Điều 4)

(2) Đơn vị dự toán cấp I là đơn vị dự toán ngân sách được Thủ tướng Chính phủ hoặc Ủy ban nhân dân giao dự toán ngân sách (khoản 9 Điều 4)

(3) Đơn vị sử dụng ngân sách là đơn vị dự toán ngân sách được giao trực tiếp quản lý, sử dụng ngân sách (khoản 11 Điều 4)

- Khoản 1 Điều 49 Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015 quy định về phân bổ và giao dự toán ngân sách nhà nước như sau: Sau khi được Ủy ban nhân dân Thành phố giao dự toán ngân sách, các đơn vị dự toán cấp I thực hiện phân bổ và giao dự toán ngân sách cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc và đơn vị thuộc ngân sách cấp dưới trong trường hợp có ủy quyền thực hiện nhiệm vụ chi của mình, gửi cơ quan tài chính cùng cấp, đồng thời gửi Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch để thực hiện. Việc phân bổ và giao dự toán phải bảo đảm thời hạn và yêu cầu quy định tại Điều 50 của Luật này.

- Tại điểm a khoản 4 Điều 56 Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015 quy định về tổ chức chi ngân sách nhà nước như sau: *“Căn cứ vào dự toán ngân sách được giao và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ: Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách quyết định chi gửi Kho bạc nhà nước để thực hiện”*.

- Tại khoản 2 Điều 38 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định quản lý, sử dụng ngân sách của các đơn vị sử dụng ngân sách như sau: *“Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm về việc quản lý, sử dụng ngân sách theo dự toán được giao bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, đúng chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách; định kỳ, báo cáo đánh giá kết quả thực hiện dự toán ngân sách được giao cho cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp.”*

Việc bổ sung cụm từ *“sử dụng ngân sách nhà nước”* nhằm làm rõ cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công khác trong dự toán ngân sách được giao.

2. Sửa đổi cụm từ *“tài sản công”* thành cụm từ *“tài sản”* tại Điều 5 quy định thẩm quyền quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Lý do:

- Quy định về thuê tài sản tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (Điều 32 về thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước và Điều 53 về thuê tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập) cũng như Nghị định số 151/2017/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (Điều 4 về thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước và Điều 38 về thuê tài sản phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập) không phân biệt tài sản là tài sản công hay tài sản không thuộc sở hữu của các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập nên đối tượng cho thuê tài sản cũng như chủng loại tài sản cho thuê rộng và phong phú hơn, đơn vị đi thuê có nhiều cơ hội để lựa chọn đơn vị cung cấp.

Vì vậy, UBND Thành phố trình HĐND Thành phố sửa đổi cụm từ *“tài sản công”* tại Điều 5 thành cụm từ *“tài sản”* để đảm bảo phù hợp quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong quá trình thực hiện.

3. Sửa đổi Điều 9 như sau:

“Điều 9. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công.

1. Giám đốc Sở Tài chính quyết định thanh lý tài sản công, gồm:

a) Trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp hoặc các tài sản khác gắn liền với đất phải phá dỡ theo quyết định của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện dự án đầu tư, giải phóng mặt bằng theo qui hoạch và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Thành phố quản lý.

b) Xe ô tô của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Thành phố, hoặc thuộc quận, huyện, thị xã.

2. Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể, Đơn vị quyết định thanh lý tài sản công (trừ các tài sản quy định tại khoản 1 Điều này) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã quyết định thanh lý tài sản công là trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp; các tài sản khác gắn liền với đất phải phá dỡ theo quyết định của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư, giải phóng mặt bằng theo qui hoạch và các tài sản khác (trừ xe ô tô) có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quận, huyện, thị xã quản lý.

4. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quận, huyện, thị xã trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản công quyết định thanh lý tài sản công khác có nguyên giá dưới 500 triệu đồng /01 đơn vị tài sản. Riêng Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định thanh lý tài sản công khác (trừ tài sản công là trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp; các tài sản khác gắn liền với đất và xe ô tô quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này)."

Lý do:

Tại khoản 2 Điều 51 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định: "...2. *Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công là nhà làm việc, công trình sự nghiệp, tài sản khác gắn liền với đất, xe ô tô, tài sản có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định này. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định thanh lý đối với các tài sản khác.*"

Bên cạnh đó, các tài sản có nguyên giá dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thường có số lượng lớn, thời gian hao mòn nhanh, thường xuyên phải thanh lý, thay thế vì vậy việc phân cấp thẩm quyền cho Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản quyết định thanh lý tài sản công khác (trừ tài sản công là trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp; các tài sản khác gắn liền với đất và xe ô tô) là cần là cần thiết và phù hợp quy định pháp luật, tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, trong đó:

(1) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố: quyết định thanh lý tài sản khác, không phân biệt nguyên giá tài sản.

(2) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND quận, huyện, thị xã: quyết định thanh lý tài sản khác có nguyên giá dưới 500 triệu đồng /01 đơn vị tài sản.

(3) Riêng Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định thanh lý tài sản công khác thuộc phạm vi quản lý của đơn vị.

4. Sửa đổi đoạn thứ 2 điểm a khoản 2 Điều 13 như sau:

“Điều 13. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân

- Thủ trưởng các Sở, Ban ngành thuộc Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện; thị xã phê duyệt phương án xử lý tài sản khác có giá trị theo giá xác định lại dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản”.

Lý do:

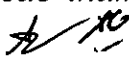
Do phương án xử lý tài sản xác lập sở hữu toàn dân thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã là những tài sản khác có giá trị theo giá xác định lại dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản, đồng thời đã được phòng cơ quan tài chính cùng cấp (phòng Tài chính - Kế hoạch) thẩm tra, vì vậy việc lấy ý kiến Sở Tài chính đối với dự thảo phương án xử lý tài sản là không cần thiết.

5. Các nội dung khác không có quy định tại Nghị quyết này, thực hiện theo Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018”.

Điều 2. Điều khoản thi hành.

Điều khoản thi hành quy định về hiệu lực thi hành của Nghị quyết.

Hiệu lực thi hành của Nghị quyết, thực hiện theo đúng quy định tại Điều 151 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2021 và Điều 38 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (hiệu lực thi hành được quy định tại Nghị quyết; không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày ký ban hành).

Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định (*Gửi kèm theo Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp và dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố*)./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội HN;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP, các phòng CV;
- Lưu: VT. 

} Để
báo
cáo

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hà Minh Hải

64201 - 45

Số: 373 /BC-STP

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết sửa đổi một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 5/7/2018 của HĐND Thành phố

SỞ TÀI CHÍNH HÀ NỘI

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 32028.....

Ngày 16 tháng 11 năm 2021

Kính gửi: Sở Tài chính

Sở Tư pháp tiến hành thẩm định dự thảo Nghị quyết sửa đổi một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 5/7/2018 của HĐND Thành phố theo đề nghị của Sở Tài chính ngày 08/11/2021. Hồ sơ gồm: Công văn đề nghị thẩm định, dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết, Bảng giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các đơn vị. Sau khi nghiên cứu hồ sơ đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

1. Sự cần thiết, thẩm quyền ban hành, đối tượng và phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết

1.1. Sự cần thiết ban hành: Để thực hiện các quy định của Luật quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; Hội đồng nhân dân Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 ban hành quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố. Qua 3 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND, đã phát sinh một số vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện, vì vậy, việc việc Sở Tài chính xây dựng, tham mưu UBND Thành phố trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết sửa đổi một số quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND là cần thiết và đúng thẩm quyền theo khoản 2, điều 17 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức, thi hành pháp luật, xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong quản lý, sử dụng tài sản công của Thành phố.

1.2. Về đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết: Phạm vi, đối tượng điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết không có sự thay đổi so với Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND. Sở Tư pháp thống nhất với đối tượng, phạm vi điều chỉnh tại dự thảo Nghị quyết.

2. Sự phù hợp của dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của nhà nước, tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật

Dự thảo Nghị quyết cơ bản phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của nhà nước, phù hợp với Hiến pháp, thống nhất với các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và quy định của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP. Để hoàn thiện dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý nghiên cứu, đề xuất sửa đổi toàn bộ điều 9, quy định rõ hơn về thẩm quyền thanh lý tài sản công của các đơn vị sự nghiệp công lập cấp thành phố, cấp huyện để đảm bảo tính thống nhất, rõ trách nhiệm, dễ tổ chức thực hiện.

3. Về thể thức, kỹ thuật trình bày và Hồ sơ trình dự thảo Nghị quyết

Dự thảo cơ bản đã đảm bảo các quy định về thể thức, kỹ thuật trình bày tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Để hoàn thiện dự thảo Nghị quyết, dự thảo Tờ trình, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát kỹ, chỉnh sửa các lỗi kỹ thuật soạn thảo theo mẫu số 36 ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể: không viết in nghiêng nội dung sửa đổi, bổ sung trong dự thảo Nghị quyết.

Từ những nội dung trên, Sở Tư pháp nhận thấy đề dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, ban hành, đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện dự thảo theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; đồng thời, bổ sung ý kiến chấp thuận đề nghị ban hành Nghị quyết của Thường trực HDDND Thành phố vào hồ sơ trước khi trình UBND Thành phố.

Trên đây là báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp gửi Sở Tài chính hoàn thiện, báo cáo UBND Thành phố trình HĐND Thành phố xem xét, quyết định./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Lê Hồng Sơn - PCT UBND TP;
- VP UBND Thành phố;
- Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, VBQP(vũ).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Công Anh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Số: /2021/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày tháng năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 của Hội đồng thành phố Hà Nội quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI KHOÁ XVI KỲ HỌP THỨ 3

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 03 năm 2018 của Chính phủ Quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định kèm theo Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2021 của Ban Kinh tế và Ngân sách, Ban Pháp chế; Báo cáo giải trình, tiếp thu số /BC-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận và biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 của HĐND Thành phố:

1. Sửa đổi đoạn thứ nhất điểm b khoản 2 Điều 4 như sau:

“Điều 4. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công

b) Mua sắm tài sản công khác (trừ các tài sản quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều này):

- Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước quyết định mua sắm tài sản công từ nguồn kinh phí được giao trong dự toán ngân sách hàng năm trên cơ sở tiêu chuẩn, định mức, tự chịu trách nhiệm về hồ sơ, trình tự, thủ tục mua sắm theo quy định về thực hiện đấu thầu mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước bằng vốn nhà nước”.

2. Sửa đổi Điều 5 như sau: Thay cụm từ “*tài sản công*” bằng cụm từ “*tài sản*”.

3. Sửa đổi Điều 9 như sau:

“Điều 9. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công.

1. Giám đốc Sở Tài chính quyết định thanh lý tài sản công, gồm:

a) Trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp hoặc các tài sản khác gắn liền với đất phải phá dỡ theo quyết định của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện dự án đầu tư, giải phóng mặt bằng theo qui hoạch và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Thành phố quản lý.

b) Xe ô tô của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Thành phố, hoặc thuộc quận, huyện, thị xã.

2. Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể, Đơn vị quyết định thanh lý tài sản công (trừ các tài sản quy định tại khoản 1 Điều này) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã quyết định thanh lý tài sản công là trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp; các tài sản khác gắn liền với đất phải phá dỡ theo quyết định của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư, giải phóng mặt bằng theo qui hoạch và các tài sản khác (trừ xe ô tô) có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quận, huyện, thị xã quản lý.

4. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quận, huyện, thị xã trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản công quyết định thanh lý tài sản công khác có nguyên giá dưới 500 triệu đồng /01 đơn vị tài sản. Riêng Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định

thanh lý tài sản công khác (trừ tài sản công là trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp; các tài sản khác gắn liền với đất và xe ô tô quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này).”

4. Sửa đổi đoạn thứ 2 điểm a khoản 2 Điều 13 như sau:

“Điều 13. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân

- Thủ trưởng các Sở, Ban ngành thuộc Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã phê duyệt phương án xử lý tài sản khác có giá trị theo giá xác định lại dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản”.

Điều 2. Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày/....../.....

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTWQH;
- Các bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp;
- Kiểm toán nhà nước;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ TP;
- Đại biểu HĐND TP;
- Các Ban Đảng Thành ủy, VP Thành ủy;
- VP HĐND TP, VP UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- Kho bạc nhà nước thành phố Hà Nội;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Cổng Giao tiếp điện tử TP, Công báo TP;
- Trang web của HĐND Thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Tuấn